TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HĐ
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **27**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31/3/2023
Về việc: "Tranh chấp ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HĐ - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Mai Thị Lý

2. Bà Hà Thị Kim Thu

- Thư ký ghi biên bản: Ông Lâm Nguyễn Thanh Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HĐ: không tham gia phiên tòa.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 354/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11năm 2022 về việc *"*Tranh chấp về ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Th, sinh năm: 1989 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp Số B, xã MTh, huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang

2. Bị đơn: Anh Quách Văn Đ, sinh năm: 1989 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Số B, xã MTh, huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo nội dung đơn xin ly hôn, chị Lê Thị Th trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đ quen biết rồi tự nguyện đi đến hôn nhân vào năm 2019, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã VĐ, huyện ThS, tỉnh AG ngày 02/12/2019. Trong thời gian chung sống, vợ chồng chị sinh được một người con chung tên Quách Văn T, sinh ngày 27/3/2019.

Về mâu thuẫn gia đình: Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, hay xảy ra cự cãi, bất hòa trong gia đình.

Anh Đ thường uống rượu về chửi bới, đánh đập vợ con. Chị Th nhận thấy không thể tiếp tục sống cuộc sống như vậy nữa nên hai bên đã sống ly thân từ đầu năm 2022 cho đến nay, không quan tâm đến cuộc sống của nhau.

Nay chị Th yêu cầu Tòa án nhân dân huyện HĐ giải quyết những nội dung sau đây:

- Về hôn nhân: Chị Th yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Đ.

- Về con chung: Chị Th yêu cầu được tiếp tục nuôi con vì hiện nay cháu còn nhỏ và đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Chị Th không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh chị không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đối với bị đơn anh Quách Văn Đ:*

Các văn bản tố tụng của Tòa án đã được thông báo theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng anh Đ không có mặt theo các Thông báo của Tòa án và cũng không có văn bản thể hiện ý kiến của mình về nội dung yêu cầu xin ly hôn và nuôi con của chị Th, nên không có lời khai của anh Đ tại Tòa.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về *quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Chị Lê Thị Th có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Quách Văn Đ. Phía bị đơn cư trú tại ấp Số B, xã MTh, huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang. Xét thấy đây là tranh chấp về quan hệ hôn nhân gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Quách Văn Đ đã được Tòa án thông báo đến lần thứ hai về việc tham gia phiên tòa, nhưng anh Đ vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ.

[3]. Xét về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Th và anh Quách Văn Đ kết hôn là do tự nguyện yêu thương và đi đến hôn nhân. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VĐ, huyện ThS, tỉnh An Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn ngày 02/12/2019 là đúng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, trong thời kỳ hôn nhân anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống chung, dẫn đến việc hai bên sống ly thân từ đầu năm 2022 cho đến nay, không quan tâm đến cuộc sống của nhau.

Hội đồng xét xử (HĐXX) xét thấy: Chị Th và anh Đ hiện tại đang sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến cuộc sống của nhau trong suốt thời gian dài từ đầu năm 2022. Trong thời gian Tòa án thụ lý vụ án, đã có thông báo các thủ tục tố tụng mời anh Đ có mặt tại các phiên hòa giải, nhưng anh không tham dự. Chứng tỏ anh Đ cũng không có thiện chí muốn hòa giải với chị Th, nên khả năng đoàn tụ gia đình giữa anh chị không có. Như vậy, HĐXX có căn cứ xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh Đ đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Th.

[4]. Về con chung: Anh chị có một con chung tên Quách Văn T, sinh ngày 27/3/2019. Xét thấy, từ khi anh chị sống ly thân đến nay, cháu T do chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Mặt khác, cháu T hiện nay vẫn còn quá nhỏ, nên rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Do đó để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho cháu, HĐXX chấp nhận yêu cầu được nuôi con của chị Th.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Th không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con, nên HĐXX không xem xét.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Th xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau này nếu các bên có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

Từ những nhận định trên, sau khi thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn và nuôi con của chị Lê Thị Th.

[6]. *Về án phí:* Chị Thu phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 227, 228, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Lê Thị Th được ly hôn với anh Quách Văn Đ.

2. Về con chung: Giao cho chị Lê Thị Th được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Quách Văn T, sinh ngày 27/3/2019 đến khi con tới tuổi trưởng thành.

Trong thời gian chị Th nuôi dưỡng con chung, anh Đ có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha (mẹ) các cháu hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

4. Về án phí Hôn nhân sơ thẩm: Chị Lê Thị Th phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang theo biên lai thu số 0008119 ngày 19 tháng 10 năm 2022. Chị Th không phải nộp thêm.

Án xử công khai. Báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Quách Văn Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKS cùng cấp;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện HĐ;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Lưu.

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Cúc